

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 104/2017/HSST  
Ngày: 25-9-2017

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Trọng Đoàn.

*Thẩm phán:* Bà Trần Thị Lan.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Hà Thị Vũ.
2. Bà Tân Thị Thu Hà.
3. Ông Lò Văn Sinh.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Lê Đình Hải Nam, Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Điện Biên.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Tình, Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 100/2017/HSST ngày 01 tháng 9 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử của Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên số: 100/2017/HSST ngày 08/9/2017 đối với bị cáo:

Phạm Văn A (tên gọi khác: Phạm Tuấn A), sinh ngày: 20/5/1991, tại thành phố T, tỉnh Thái Bình.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Đội 4, xã V, thành phố T, tỉnh Thái Bình; chỗ ở trước ngày bị bắt: Tổ 11, phường N, thị xã M, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; tiền án: Không, tiền sự: Không; con ông: Phạm Văn S và bà: Bùi Thị H; có vợ: Chu Thị Hồng H, bị cáo chưa có con; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 21/9/2016, tạm giam từ ngày 24/9/2016 cho đến nay. Có mặt.

- Người bị hại: Ông Điều Văn T, sinh năm: 1993. Đã chết.

- Người đại diện hợp pháp của người bị hại: Ông Điều Văn Q, sinh năm: 1970; trú tại: Bản N, phường N, thị xã M, tỉnh Điện Biên. Có mặt.

- Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan gồm:

1. Ông Chu Văn B; sinh năm: 1957; trú tại: Tổ 11, phường N, thị xã M, tỉnh Điện Biên. Có mặt.

2. Bà Lò Thị N; sinh năm: 1971; trú tại: Bản N, phường N, thị xã M, tỉnh Điện Biên. Có mặt.

- Những người làm chứng gồm:

1. Ông Hoàng Trung H; sinh năm: 1988; trú tại: Bản H, phường N, thị xã M, tỉnh Điện Biên. Vắng mặt.

2. Ông Lò Văn T; sinh năm: 1990; trú tại: Bản N, phường N, thị xã M, tỉnh Điện Biên. Vắng mặt.

3. Ông Nguyễn Văn T; sinh năm: 1988; trú tại: Bản Nà P, phường T, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên. Vắng mặt.

- Người giám định: Ông Đinh Ngọc C - Giám định viên Trung tâm Pháp y Sở Y tế, tỉnh Điện Biên. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Phạm Văn A: Ông Phạm Đình K - Luật sư, Văn phòng Luật sư T thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Điện Biên. Có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ đêm ngày 20/9/2016, Phạm Văn A cùng vợ là Chu Thị Hồng H và 03 người quen đi ăn đêm. Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 21/9/2017, sau khi ăn xong H cùng bạn về trước. Lúc đó có Điều Văn T và Lò Văn T nhà ở bản N đến, T gọi A sang đường đối diện quán ăn đêm nói chuyện. T hỏi A tại sao đi ăn đêm không rủ T đi cùng, A nói vì đi cùng các anh của mình nên không rủ T. Sau đó, T có hỏi xin A 100.000 đồng vì đang lên con. A không cho T, hai bên có lời qua tiếng lại, xô xát với nhau. T một tay ghì cổ và một tay bóp cổ A. A hích cùi chỏ vào bụng T rồi bỏ chạy ra ngoài cửa về hướng Công an thị xã M. T đuổi theo A hai bên giằng co, A móc tay vào túi quần cầm con dao, bấm mũi nhọn bật lưỡi dao ra đâm trúng vào phần ngực trái của T. Một lúc sau, Hoàng Trung H là người đang ăn trong quán chạy ra can ngăn cả hai bên, A tiếp tục vung dao lên đâm tiếp về phía T, T vung tay đâm vòng qua H về phía A. A liên vung dao đâm trúng cổ tay trái của Thắng, chiếc dao rơi xuống đất, A tiếp tục vào trong quán cầm ống điều thuốc Lào và nhặt thêm một thanh củi đi theo hướng Công an thị xã M nhìn thấy T đang ngửa lưng dựa vào thành cổng nhà dân, lúc đó có Lò Văn T đang ngồi cạnh T, A bỏ thanh củi xuống cầm ống điều vọt vào chân T, ống điều đập vào phần bẹn tông nên bị vỡ ra. A tiếp tục lấy ống điều vỡ vọt vào bả vai của T, phần cạnh của ống điều vọt trúng vào chân của T. Lúc đó, anh T nhà ở bản N, phường T túm cổ áo A kéo ra, tát A một cái và kéo A lên xe máy chở đến dốc H. Sau đó, A nghe tin T bị thương nặng có ý định muốn bỏ trốn, rủ Phạm Văn T đi cùng. Trước khi đi, A có cầm theo 1.800.000 đồng của H và mang theo một con dao tông cán gỗ, đi theo hướng huyện M. Đến trường nội trú, hai người ngủ lại

qua đêm. Sáng hôm sau, khi cả hai người đi được 500m thì bị Công an thị xã M bắt. Điều Văn T sau khi được đưa vào bệnh viện cấp cứu thì đã bị tử vong hồi 10 giờ ngày 21/9/2016.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về tử thi số: 94/TT ngày 21/9/2016 của Trung tâm Pháp y Sở Y tế tỉnh Điện Biên kết luận:

- *Tụ máu tổ chức dưới da thành ngực trái trên diện có kích thước: 23cm x 19cm.*
- *Vết rách khoang liên sườn IV, V bên trái kích thước 5,5cm x 1,6cm.*
- *Hở ngực phải không có dịch, không có máu, phổi phải không có tổn thương.*
- *Hở ngực trái có khoảng 2.500ml máu không đông lẫn máu cục.*
- *Vết rách thùy trên phổi trái kích thước 2,5 x 1cm.*
- *Tụ máu màng ngoài tim trên diện có kích thước: 2,5cm x 0,8cm. Có một vết thương thủng tâm nhĩ trái. Xuyên thấu vào buồng tim, có kích thước 3 x 0,8cm.*
- *Rãnh xuyên đi từ thành ngực trái qua khoang liên sườn IV, V bên trái xuyên thấu vào trong khoang ngực làm rách thùy trên phổi trái, rách màng ngoài tim và tâm nhĩ trái. Chiều dài rãnh xuyên là 12,5cm. Rãnh xuyên có chiều hướng từ trên xuống dưới, từ trước ra sau, từ trái sang phải.*
- *Nguyên nhân chết của Điều Văn T vết thương thấu ngực gây mất máu cấp do tác động ngoại lực của vật sắc nhọn gây nên.*

Tại bản Kết luận giám định về vật gây thương tích số: 30/GĐ-PY ngày 16/04/2017 của Trung tâm Pháp y, Sở Y tế tỉnh Điện Biên kết luận:

- *“Thương tích do vật tày có bề mặt thô ráp gây nên: A1, A2, A3, A4, A7, A8.*
- *Thương tích do vật sắc nhọn gây nên gồm các thương tích: A5, A9, A10, A11, A12, A13.*
- *Thương tích do vật sắc gây nên gồm thương tích: A6.*
- *Thương tích do vật tày có cạnh gây nên gồm thương tích: A8.*
- *Dấu vết thương tích ở vùng cổ tay trái của Điều Văn T phù hợp với cơ chế hình thành dấu vết thương tích do tác động của vật sắc gây nên.”*

Tại bản Kết luận giám định pháp y bổ sung số: 49/GĐ-PY ngày 28/7/2017 của Trung tâm Pháp y Sở Y tế tỉnh Điện Biên kết luận:

- *“Con dao gấp bấm (giống mô hình mô phỏng) có thể gây nên thương tích và phù hợp với cơ chế hình thành dấu vết thương tích do tác động ngoại lực của vật sắc, nhọn gây nên cho Điều Văn T trên thành ngực trái qua khoang liên sườn IV, V bên trái xuyên thấu vào trong khoang ngực làm rách thùy trên phổi trái, rách màng ngoài tim vào tâm nhĩ trái. Chiều dài rãnh xuyên là 12,5cm.*

Sở dĩ có sự chênh lệch giữa chiều dài của lưỡi dao (11cm) và chiều dài của rãnh xuyên (12,5cm) là vì:

- Thứ nhất: Tổ chức phân mềm phía trước ngực bị đè ép vào khí đâm.
- Thứ hai: Sau khi chết, cơ thể bắt đầu phân hủy, sinh hơi nên trương phình lên.”

Tại bản Cáo trạng số: 23/QĐ-VKS-P2 ngày 31/8/2017, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố đối với bị cáo Phạm Văn A về tội "Giết người" theo điểm n khoản 1 Điều 93 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với Phạm Văn A về tội “Giết người”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm n khoản 1 Điều 93, điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Văn A với mức án tù 16 năm đến 17 năm tù; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự, vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận sự thỏa thuận bồi thường tiền cứu chữa và mai táng phí cho người bị hại số tiền là 75.000.000 đồng (gia đình bị cáo đã bồi thường 60.000.000 đồng) bị cáo còn phải bồi thường tiếp là 15.000.000 đồng và tiền bồi thường tổn thất về tinh thần cho ông Q và bà N theo quy định tại Điều 42 Bộ luật Hình sự, Điều 584, Điều 591 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về án phí, vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng Hình sự để xử lý vật chứng trong vụ án.

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Văn A khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng và kết luận của Kiểm sát viên. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo nhất trí bồi thường tiếp cho gia đình người bị hại 15.000.000 đồng (tiền mai táng phí và cứu chữa người bị hại). Về tiền bù đắp tổn thất về tinh thần cho người thân của người bị hại, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến tranh luận gì về tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng quy định tại điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự, xem xét đến điều kiện hoàn cảnh khi bị cáo thực hiện hành vi phạm tội cũng như hoàn cảnh gia đình bị cáo (mẹ bị bệnh nặng, em bị tật nguyền), xử phạt bị cáo ở mức thấp nhất của khung hình phạt để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

Người đại diện hợp pháp của người bị hại không có ý kiến tranh luận gì về phần tội danh và điều luật áp dụng cũng như mức hình phạt, đề nghị Hội đồng xét

xử đúng pháp luật. Về trách nhiệm dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử yêu cầu bị cáo phải bồi thường tiếp số tiền là 15.000.000 đồng cho việc mai táng và cứu chữa người bị hại và khoản tiền bù đắp tổn thất về tinh thần cho Ông Điều Văn Q và bà Lò Thị N theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người bào chữa và những người tham gia tố tụng khác.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra - Công an tỉnh Điện Biên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Văn A khai nhận. Vào khoảng 01 giờ 30 phút ngày 21/9/2016 tại quán ăn của bà Trần Thị H có địa chỉ tại tổ 4, phường N, thị xã M, tỉnh Điện Biên giữa Phạm Văn A và Điều Văn T có xảy ra mâu thuẫn cá nhân. Bị cáo Phạm Văn A đã dùng dao nhọn (loại dao bấm có chiều dài lưỡi là 11cm, rộng 02cm mũi nhọn) đâm một phát vào vùng ngực làm Điều Văn T bị:

*“- Rách khoang liên sườn IV, V bên trái kích thước 5,5cm x 1,6cm.*

*- Rách thùy trên phổi trái kích thước 2,5 x 1cm.*

*- Rãnh xuyên đi từ thành ngực trái qua khoang liên sườn IV, V bên trái xuyên thấu vào trong khoang ngực làm rách thùy trên phổi trái, rách màng ngoài tim và tâm nhĩ trái. Chiều dài dãn xuyên là 12,5cm. Rãnh xuyên có chiều hướng từ trên xuống dưới, từ trước ra sau, từ trái sang phải.”*

Do vết thương nặng, mặc dù Điều Văn T được đưa đi cấp cứu nhưng đã tử vong vào hồi 09 giờ 50 phút ngày 21/9/2016.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ như: Biên bản khám nghiệm tử thi; Kết luận giám định pháp y về tử thi số: 94/TT ngày 21 /9 /2016; Kết luận giám định về vật gây thương tích số: 30/GĐ-

PY ngày 16/4/2016; Kết luận giám định pháp y bổ sung số: 49/GĐ-PY ngày 28/7/2016 của Trung tâm Pháp y Sở Y tế tỉnh Điện Biên.

Biên bản ghi lời khai của người làm chứng, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nên Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận bị cáo Phạm Văn A đã phạm tội “*Giết người*” theo quy định tại Điều 93 Bộ luật Hình sự.

Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo Phạm Văn A về tội “*Giết người*” theo quy định tại Điều 93 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật, bị cáo không bị oan sai.

Về tình tiết định khung hình phạt: Chỉ vì mâu thuẫn cá nhân bị cáo đã dùng dao đâm vào ngực của người bị hại. Sau đó, khi bị rơi dao, bị cáo lại tiếp tục dùng ống điều và thanh củi để tấn công người bị hại, hành vi của bị cáo mang tính chất côn đồ, được quy định tại điểm n khoản 1 Điều 93 Bộ luật Hình sự.

Về tính chất vụ án: Đánh giá tính chất vụ án là đặc biệt nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sống của ông Điều Văn T, làm mất trật tự an toàn xã hội, gây tâm lý lo lắng trong quần chúng nhân dân nên cần phải bị xử lý nghiêm. Về nhân thân và các tình tiết khác: Bị cáo có nhân thân tốt, thể hiện việc bị cáo không có tiền án, tiền sự. Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã tác động để gia đình bồi thường tiền mai táng phí, cứu chữa cho người bị hại.

Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Căn cứ vào các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo để cải tạo giáo dục bị cáo.

[3] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính, theo quy định tại khoản 3 Điều 93 Bộ luật Hình sự. Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm, phạt quản chế hoặc cấm cư trú từ một năm đến năm năm.

Nhưng do nghề nghiệp của bị cáo là lao động tự do nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng khoản 3 Điều 93 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình giải quyết vụ án người đại diện hợp pháp của người bị hại Điều Văn T - Ông Điều Văn Q yêu cầu bị cáo phải bồi thường tiền chi phí cấp cứu và mai táng Điều Văn T với số tiền là: 75.000.0000

đồng, số tiền này gia đình bị cáo đã bồi thường được số tiền 60.000.000 đồng, bị cáo nhất trí bồi thường tiếp 15.000.000 đồng. Về tiền bù đắp tổn thất về tinh thần, tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của người bị hại - Ông Điều Văn Q và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - Bà Lò Thị N (mẹ đẻ người bị hại) yêu cầu bị cáo phải bồi thường theo quy định của pháp luật. Căn cứ theo quy định tại Điều 42 Bộ luật Hình sự, các Điều 584, 591, 593, 357 Bộ luật Dân sự, Hội đồng xét xử quyết định buộc bị cáo phải bồi thường tiếp tiền mai táng phí và cấp cứu người bị hại cho ông Điều Văn Q số tiền là 15.000.000 đồng và tiền tổn thất về tinh thần cho ông Điều Văn Q và bà Lò Thị N là người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của người bị hại số tiền là 65.000.000 đồng tương đương 50 tháng lương cơ sở, chia theo kỷ phần mỗi người là 32.500.000 đồng.

[5] Về vật chứng: Đối với con dao bị cáo đã dùng để đâm Điều Văn T, tại phiên tòa, bị cáo sau khi đâm T xong, con dao đã bị rơi tại hiện trường. Ngày 24/9/2016, cơ quan Công an thị xã M đã tiến hành truy tìm vật chứng là con dao đó nhưng không có kết quả.

Đối với vật chứng không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo cần trả lại cho bị cáo, đối với vật chứng không còn giá trị sử dụng cần tịch thu, tiêu hủy theo quy định tại Điều 41 Bộ luật Hình sự và Điều 76 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[6] Về án phí: Căn cứ Điều 99 Bộ luật Tố tụng Hình sự, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đối với số tiền là  $(15.000.000 \text{ đồng} + 65.000.000 \text{ đồng}) \times 5\% = 4.000.000 \text{ đồng}$ .

Vì các lẽ trên,

### QUYẾT ĐỊNH:

**1. Tuyên bố:** Bị cáo Phạm Văn A (tên gọi khác: Phạm Tuấn A) phạm tội “Giết người”.

**2. Áp dụng:** Điểm n khoản 1 Điều 93 Bộ luật Hình sự; điểm b, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Phạm Văn A (tên gọi khác: Phạm Tuấn A) 17 (mười bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21/9/2016.

**3. Về trách nhiệm dân sự:** Áp dụng Điều 42 Bộ luật Hình sự, các Điều 584, 591, 593, 357 Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo phải bồi thường tiếp cho ông Điều Văn Q số tiền là 15.000.000 (mười lăm triệu) đồng.

Buộc bị cáo phải bồi thường cho ông Điều Văn Q và bà Lò Thị N mỗi người 32.500.000 (ba mươi hai triệu năm trăm nghìn) đồng.

Kể từ ngày ông Điều Văn Q, bà Lò Thị N có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo chậm trả tiền thì bị cáo phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

*Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

**4. Xử lý vật chứng:** Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự, Điều 76 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- *Trả lại cho bị cáo Phạm Văn A:*

+ 01 (một) xe máy nhãn hiệu Hon da Wave màu xanh; biển kiểm soát 17H8-abc; số khung: RLHHCO 9073Y443068; số máy: HCO9E-0443207; xe cũ đã qua sử dụng không kiểm tra máy móc bên trong.

+ 01 (một) con dao dài 49cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 33,5cm có một lưỡi sắc, đầu lưỡi dao vát 01cm, lưỡi dao có phần rộng nhất 05cm, phần hẹp nhất là 3,2cm. Cán dao bằng gỗ, bên ngoài được cuốn bằng các sợi dây màu tím.

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 230 số IMEL: 356856073663267 màu xám đen, đã qua sử dụng.

+ 01 (một) ví giả da màu nâu.

+ 01 (một) giấy phép lái xe số 110131005893 mang tên Phạm Văn A.

+ 01 (một) chứng minh nhân dân số 151840385 mang tên Phạm Văn A.

+ 01 (một) đăng kí xe máy số 0114724 mang tên Nguyễn Văn N.

- *Tịch thu, tiêu hủy:*

+ 01 (một) phong bì thư niêm phong vật chứng. Mặt trước phong bì ghi “Mẫu màu nâu nghi máu được thu giữ tại vị trí số 1 dưới lòng đường trước cửa nhà ông Điều Chính C; tổ 4, phường N, thị xã M, tỉnh Điện Biên” Mặt sau dán kín các mép trên mép dán có các chữ ký của Đậu Thành B, Vũ Văn C, Chu Văn H, Đào Chí Q,

Nguyễn Hằng N, Bùi Đức T và đóng 02 dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT Công an thị xã M.

+ 01 (một) phong bì thư niêm phong vật chứng. Mặt trước phong bì ghi “Mẫu màu nâu nghi máu được thu giữ trên yên xe máy nhãn hiệu Hon da Dream BKS: 27V1-xyz”. Mặt sau dán kín các mép, trên mép dán có các chữ ký của Đậu Thành B, Vũ Văn C, Chu Văn H, Đào Chí Q, Nguyễn Hằng N, Bùi Đức T và đóng 02 dấu tròn đỏ của cơ quan CSĐT Công an thị xã M.

+ 01 (một) phong bì thư niêm phong vật chứng. Mặt trước phong bì ghi “Mẫu màu nâu nghi máu được thu giữ tại chân cổng nhà ông Điều Chính C, tổ 4, phường N, thị xã M, tỉnh Điện Biên”. Mặt sau dán kín các mép trên mép dán có các chữ ký của Đậu Thành B, Vũ Văn C, Chu Văn H, Đào Chí Q, Nguyễn Hằng N, Bùi Đức T và đóng 02 dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT Công an thị xã M.

+ 01 (một) phong bì thư niêm phong vật chứng. Mặt trước phong bì ghi “Mẫu màu nâu ghi máu được thu giữ tại vị trí đánh số 9 trước cửa, dưới lòng đường nhà ông Vũ Văn C trú tại: tổ 4, phường N, thị xã M, tỉnh Điện Biên. Mặt sau dán kín các mép trên mép dán có các chữ ký của Đậu Thành B, Vũ Văn C, Chu Văn H, Đào Chí Q, Nguyễn Hằng N, Bùi Đức T và đóng 02 dấu tròn đỏ của cơ quan CSĐT Công an thị xã M.

+ 01 (một) phong bì niêm phong vật chứng. Mặt trước phong bì ghi “Mẫu máu thu giữ trong buồng tim tử thi Điều Văn T, SN: 1993. HKTT: Bản N, phường N, thị xã M, tỉnh Điện Biên. Mặt sau dán kín các mép trên mép dán có các chữ ký của Đậu Thành B, Bùi Đức T, Điều Văn V, Đinh Ngọc C, Chu Văn H, Nguyễn Hằng N đóng 02 dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT Công an thị xã M.

+ 01 (một) chiếc dép màu đen có dịch màu nâu sẫm trên dép có ghi XL thu tại vị trí số 5 rồi cho vào hộp bìa cát tông dán kín bằng băng dính, phía trên hộp bìa cát tông có dán giấy niêm phong trên giấy ghi “01 (một) chiếc dép màu đen (dép của bàn chân trái) được thu giữ tại vị trí số 5 và chữ ký: Đậu Thành B, Vũ Văn C, Chu Văn H, Đào Chí Q, Nguyễn Hằng N, Bùi Đức T và đóng 02 dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT Công an thị xã M.

+ 01 (một) chiếc tông màu đen có dính chất dịch màu nâu sẫm thu giữ tại vị trí số 6, trên dép có chữ “Converce” rồi cho vào hộp bìa cát tông dán kín bằng băng dính phía trên hộp bìa cát tông có giấy dán niêm phong trên giấy có ghi 01 (một) chiếc tông màu đen, tông của chân phải, được thu giữ tại vị trí số 6 và chữ ký Đậu Thành B, Vũ Văn C, Chu Văn H, Đào Chí Q, Nguyễn Hằng N, Bùi Đức T và đóng 02 dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT Công an thị xã M.

+ 01 (một) chiếc tông màu đen có dính chất dịch màu nâu sẫm thu giữ tại vị trí số 7, trên dép có chữ “Converce” rồi cho vào hộp bìa cát tông dán kín bằng băng

dính phía trên hộp bìa cát tông có giấy dán niêm phong trên giấy có ghi “01 (một) chiếc tông màu đen, tông của chân trái, được thu giữ tại vị trí số 7 và chữ ký Đậu Thành B, Vũ Văn C, Chu Văn H, Đào Chí Q, Nguyễn Hằng N, Bùi Đức T và đóng 02 dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT Công an thị xã M.

+ 01 (một) chiếc dép màu đen có dịch màu nâu sẫm trên dép có ghi XL thu tại vị trí số 8 rồi cho vào hộp bìa cát tông dán kín bằng băng dính, phía trên hộp bìa cát tông có dán giấy niêm phong trên giấy ghi “01 (một) chiếc dép màu đen (dép của bàn chân phải) được thu giữ tại vị trí số 8 và chữ ký: Đậu Thành B, Vũ Văn C, Chu Văn H, Đào Chí Q, Nguyễn Hằng N, Bùi Đức T và đóng 02 dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT Công an thị xã M”.

+ 01 (một) đoạn gỗ (dạng củi gỗ) có dính ít chất dịch màu nâu sẫm thu tại vị trí số 3 có kích thước dài 72cm, có cạnh (4x4x4,5cm) được thu giữ cho vào hộp bìa cát tông dán kín bằng băng dính phía trên hộp bìa cát tông có dán giấy niêm phong, trên giấy ghi “Đoạn gỗ (dạng củi gỗ) có dính ít chất màu nâu sẫm thu tại vị trí số 3” và chữ ký Đậu Thành B, Vũ Văn C, Chu Văn H, Đào Chí Q, Nguyễn Hằng N, Bùi Đức T và đóng 02 dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT Công an thị xã M.

+ 01 (một) ống điều bằng tre đã vỡ thu tại vị trí số 4 có chiều dài 56cm, đường kính 4cm miệng điều được bọc bằng kim loại màu trắng được thu giữ cho vào hộp bìa cát tông dán kín bằng băng dính phía trên hộp bìa cát tông có dán giấy niêm phong, trên giấy ghi “01 (một) ống điều bằng tre đã vỡ thành 3 mảnh, khuyết phần đuôi được thu giữ tại vị trí số 4” và chữ ký Đậu Thành B, Vũ Văn C, Chu Văn H, Đào Chí Q, Nguyễn Hằng N, Bùi Đức T và đóng 02 dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT Công an thị xã M.

+ 01 (một) chiếc áo phong cộc tay, màu đỏ đã được cắt dọc ngay chính giữa ngực áo, trên áo có dính nhiều dung dịch màu nâu (đã được để khô tự nhiên) ngực áo bên trái có lỗ thủng kích thước (0,3x0,3cm); 01 (một) chiếc quần đùi màu đen, hai bên có viền màu da cam, loại quần chun có dây buộc hai bên đùi có túi được cho vào một hộp bìa cát tông, bên ngoài hộp có in dòng chữ màu xanh “AVINAA” các mép được dán bằng băng dính không màu, bên ngoài hộp có dán tờ giấy A4 có ghi “Vật chứng niêm phong là: 01 (một) chiếc áo phong cộc tay màu đỏ của Điêu Văn T; 01 (một) chiếc quần đùi màu đen của Điêu Văn T” có các chữ ký Lù Văn H, Bùi Đức T, Điêu Văn Q, Điêu Văn H và đóng 02 dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT Công an thị xã M.

+ 01 (một) chiếc quần Jean dài (loại quần bò) màu xanh đang sử dụng, bên trong túi hậu trái có một vết rách dài 1,5cm, cho chiếc quần jean vào một hộp bìa cát tông màu xanh loại hộp đựng giấy A4, trên mặt hộp có dán giấy có ghi “Vật chứng của Hoàng Trung H là chiếc quần Jean H mặc khi bị Phạm Văn A đâm rạn sáng

ngày 21/9/2016 tại tổ 4, phường N, thị xã M, tỉnh Điện Biên có các chữ ký của Nguyễn Minh Đ, Hoàng Công H, Hoàng Trung H, Tòng Văn Đ và đóng 02 dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT Công an thị xã M.

- Tạm giữ số tiền để đảm bảo thi hành án: Tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam 2.860.000đ (hai triệu tám trăm sáu mươi nghìn đồng).

*(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 30/5/2017 giữa Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Điện Biên và Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Điện Biên).*

**5. Án phí:** Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng Hình sự, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo Phạm Văn A phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 4.000.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

**6. Về quyền kháng cáo đối với Bản án:** Bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chỉ được quyền kháng cáo phần quyền và nghĩa vụ liên quan đến mình).

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Công an tỉnh Điện Biên;
- Trại tạm giam;
- Cục THADS tỉnh Điện Biên;
- Phòng HCTP-Sở Tư pháp;
- Bị cáo;
- Người ĐDHP của NBH;
- Người có QLNVLQ;
- Người bào chữa;
- UBND (T/báo);
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(đã ký)*

**Nguyễn Trọng Đoàn**

